

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bạch Gương.
- Ông Lê Trung Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Lê Nguyễn Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/04/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Bà Đồng Thị Kim L, sinh năm 1984 (có mặt)
Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Nơi ở hiện tại: 153 Kênh T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 11, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Đồng Thị Kim L trình bày:

Khoảng năm 2004, bà Đồng Thị Kim L vào xã T, huyện T, tỉnh B Rịa - Vũng Tàu chơi nhà bà con, được giới thiệu quen ông Nguyễn Văn N. Qua thời gian tìm hiểu, hai bên nảy sinh tình cảm, gia đình bà L có cấm cản nhưng bà vẫn theo ông N, nên gia đình hai bên đứng ra tổ chức đám cưới cho bà và ông N. Bà L và ông N tự nguyện đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111/2006 ngày 27/11/2006.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Theo thời gian, ông N không thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh sống. Ông N không quan tâm chăm lo cho vợ con, không tôn trọng bà L, khi cãi nhau cũng thường đánh bà L, nhưng bà không báo chính quyền địa phương, vì chuyện gia đình bà không muốn người ngoài biết. Vợ chồng đã tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được bà L đã sống ly thân với ông N từ năm 2021. Nay tình cảm chung không còn, vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà Đồng Thị Kim L ly hôn với ông Nguyễn Văn N

Về con chung: Vợ chồng bà L và ông N có bốn con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03/8/2006, Nguyễn Thành C, sinh ngày 09/02/2008, Nguyễn Thành P, sinh ngày 25/8/2010, và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/11/2012. Sau khi ly hôn, bà L đề nghị được nuôi dưỡng 04 con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Vì bà L có công việc mức thu nhập khoảng 11.000.000 đồng/tháng, cùng với sự giúp đỡ của gia đình, nên bà L không cần ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L và ông N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông Nguyễn Văn N với trình bày của bà Đồng Thị Kim L quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay bà L nộp đơn ly hôn, ông N không đồng ý ly hôn vì các con cần có cha, có mẹ. Mâu thuẫn giữa ông N và bà L đúng như bà L trình bày, vợ chồng cãi nhau, ông cũng có lớn tiếng, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay. Khi vợ chồng cãi nhau, bà L cũng có phần lỗi, lời qua tiếng lại nên ông N mới đụng tay, đụng chân với bà L, nhưng bà L cũng không nhường nhịn gì ông. Nay ông N không còn đánh mắng gì bà L. Bà L không còn tình cảm, ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, ông N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Ông N không muốn các con ông có người cha khác ngoài ông. Bà L kiên quyết ly hôn ông N cũng không đưa ra phương án gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện bốn con chung cũng đang sống với bà L và ông bà ngoại (bố mẹ bà L). Trường hợp bà L ly hôn, các con muốn sống với bà L thì ông đồng ý. Ông N hiện đi biển, thu nhập không ổn định, ngày đi biển thì được khoảng 200.000 đồng đến 300.000 đồng/ngày, thu nhập hàng tháng cũng bấp bênh. Nếu bà L nuôi con, ông N sẽ cho con tùy khả năng.

Về tài sản chung: Ông N và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N và bà L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim L yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của bà L. Giao bốn con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đồng Thị Kim L ly hôn, tranh chấp nuôi con bị đơn ông Nguyễn Văn N chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tòa án xác định vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn N án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N

Về nội dung: Bà Đồng Thị Kim L ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị Kim L và ông Nguyễn Văn N thừa nhận cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111/2006 ngày 27/11/2006, nên hôn nhân giữa bà Đồng Thị Kim L và ông Nguyễn Văn N hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L thì thấy: Ông N thừa nhận khi vợ chồng cãi nhau, bà L không nhường nhịn ông N, ông có lớn tiếng, nhưng do bà L có phần lỗi, lời qua tiếng lại nên ông N mới đánh bà L. Bà L cũng thừa nhận ông N không tôn trọng bà L, khi cãi nhau cũng thường đánh bà L. Xét thấy, ông N đánh bà L, nhưng bà L không báo chính quyền địa phương, không cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện mức độ *tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần từ việc ông N đánh bà L*, nên chưa đủ cơ sở xem xét ông N có hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 2 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.

Ông N cho rằng hiện nay ông không còn đánh, mắng bà L, nhưng ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, không muốn các con ông có người cha khác, nhưng không đưa ra phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về phía bà L, bà không còn tin tưởng ông N, bà kiên quyết ly hôn vì tình cảm không còn, vợ chồng không hòa thuận. Xét thấy, cả hai không còn chung sống với nhau, mục

đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà Đồng Thị Kim L ly hôn với ông Nguyễn Văn N căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên ông N không ly hôn để con có cha không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Đồng Thị Kim L ông Nguyễn Văn N xác định vợ chồng có bốn con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03/8/2006, Nguyễn Thành C, sinh ngày 09/02/2008, Nguyễn Thành P, sinh ngày 25/8/2010, và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/11/2012 là phù hợp với giấy khai sinh của các cháu.

Khi ly hôn, bà Đồng Thị Kim L trực tiếp nuôi bốn con không yêu cầu ông Nguyễn Văn N nuôi con. Xét thấy, các cháu đang ở với người thân của bà L và có nguyện vọng ở với bà L, ông N đồng ý giao con cho bà L, và cấp dưỡng tùy khả năng. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu, quyền lợi về mọi mặt của các cháu, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L giao 04 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị Kim L ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Văn N

[7] Về án phí: Bà Đồng Thị Kim Linh chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Kim L ly hôn, tranh chấp nuôi con ông Nguyễn Văn N

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn N

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao bốn con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03/8/2006, Nguyễn Thành C, sinh ngày 09/02/2008, Nguyễn Thành

P, sinh ngày 25/8/2010, và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 30/11/2012 cho bà Đồng Thị Kim L tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn N, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đồng Thị Kim L và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Đồng Thị Kim L nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007011 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Đồng Thị Kim L nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2023), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã T, TX.P, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà